

Năm 1992 được các nhà kinh tế đánh giá là một năm đầy thắng lợi trong hoạt động phát triển kinh tế đối ngoại. Những sự kiện nóng bỏng trong năm vừa qua được ghi nhận là "bệ phóng" vững chắc để từ đó nền kinh tế Việt Nam có đủ sức bật, chuẩn bị cho giai đoạn "cất cánh".

Lệnh cấm vận của Mỹ trong năm qua hầu như chỉ còn hiệu lực đối với các công ty Mỹ, thành phần được coi như thiệt thòi nhất trong cuộc chạy đua giữa các giới kinh doanh phương Tây nhằm tìm một chỗ đứng trên thị trường Việt Nam trong đối có tầm vóc với dân số trên 70 triệu người.

Trước sức ép của các doanh nhân Mỹ cộng thêm những thiện chí cụ thể của chính phủ Việt Nam trong việc giải quyết nhân đạo vấn đề MIA, trong năm 1992 phía Mỹ đã có những quyết định "nhượng bộ" qua các luật lệ nói lòng cấm vận theo "lộ trình" do Nhà Trắng đặt ra.

Khởi đầu từ quyết định cho phép công dân Mỹ được đến Việt Nam theo các đoàn du lịch, người Việt tại nước ngoài được chính thức gửi tiền về giúp thân nhân, đến tháng 4.92, mạng lưới liên lạc điện thoại giữa Mỹ và Việt Nam đã được thiết lập.

Vào giữa tháng 12, Nhà Trắng cho phép các công ty Mỹ được ký hợp đồng thương mại, mở văn phòng đại diện, thuê tuyển nhân viên và thực hiện các chương trình nghiên cứu kế hoạch kinh doanh tại Việt Nam. Đây là một diễn biến được Bộ Ngoại giao nước ta đánh giá là "một bước tích cực theo chiều hướng tiến tới bình thường hoá quan hệ giữa hai nước".

Bắt chập cấm vận, 10 nước đồng minh của Mỹ (Nhật, Ý, Pháp, Úc, Đức, Bỉ, Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch và Phần Lan) đã lần lượt giúp đỡ Việt Nam với số ngân khoản gần 500 triệu đô-la qua các chương trình viện trợ không hoàn lại và các khoản cho vay dài hạn với lãi suất thấp.

Tháng 11 đánh dấu một sự kiện kinh tế trọng đại với khoản viện trợ cho vay lên đến 370 triệu đô-la do chính phủ Nhật Bản tái lập sau 14 năm

NHỮNG SỰ KIỆN KINH TẾ ĐỐI NGOẠI NÓNG BÓNG TRONG NĂM 1992

giãn đoạn. Việt Nam sẽ trả dân số tiền viện trợ phát triển trong thời hạn 30 năm với lãi suất 1% trong đó 10 năm đầu được miễn lãi suất.

Trong lãnh vực đầu tư nước ngoài, 200 dự án với số vốn đăng ký khoảng 2,5 tỷ đô-la đã được Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư cấp giấy phép hoạt động trong năm 1992, năm thứ năm thực hiện Luật Đầu tư (LDT). So với kết quả khiêm tốn của 37 dự án với số vốn 360 triệu đô-la trong năm đầu tiên, 1992 đã đánh dấu một bước nhảy vọt trong quá trình thu hút đầu tư nước ngoài.

Nhằm mục đích ngày càng thu hút nhiều và nhanh vốn đầu tư từ nước ngoài, cuối tháng 12 Quốc hội đã bổ sung một số điều của LDT trong đó quan trọng nhất là điều 14 quy định việc thỏa thuận mua lại một phần vốn của các xí nghiệp 100% vốn nước ngoài và các văn bản bổ sung cho các hoạt động của khu vực chế xuất (KXC).

Sự bùng nổ trong các dự án xây dựng KCX là một trong những biến cố đáng ghi nhận trong năm. Trên cả nước hiện có 5 dự án KCX được dự trù thiết lập tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố HCM và Cần Thơ. TP.HCM với hai KCX Tân Thuận và Linh Trung, được dự kiến đi vào hoạt động trong năm 1993 để mở đầu cho một hình thức mới trên bước đường phát triển kinh tế Việt Nam.

Năm 1992 được các chuyên viên đầu tư mệnh danh là năm của các công ty khai thác dầu khí Nhật Bản với hàng loạt các hợp đồng phân chia sản phẩm ký kết giữa Petro Vietnam và ADC Energy Development Co Ltd, Idemitsu Oil Development Co, Itochu và Mitsubishi Oil Co.

NGUYỄN NGỌC CHÍNH

Ngoài bốn hợp đồng với các công ty Nhật, trong năm 1992, Petro Vietnam còn ký thêm bốn hợp đồng với các công ty thuộc các nước Anh (Lasmo và British Gas Exploration & Production), Pháp (Total) và Indonesia (PT Astra Petronusa), nâng tổng số hợp đồng phân chia sản phẩm lên con số kỷ lục: 23 hợp đồng tính từ tháng 5 năm 1988 khi Petro Vietnam ký hợp đồng khai thác dầu khí đầu tiên với công ty ONGC của Ấn Độ.

Tháng 7 năm 1992 đánh dấu giai đoạn chuyển mình trong lãnh vực hoạt động của cộng đồng ngân hàng quốc tế tại Việt Nam với Banque Indosuez khai trương ngân hàng hoạt động như một ngân hàng chi nhánh tại Hà Nội và TP.HCM. Sau đó, hàng loạt các giấy phép mở văn phòng dưới hình thức chi nhánh hoặc đại diện đã được cấp cho các ngân hàng lớn thuộc các nước Pháp (BFCE, BNP, Credit Lyonnais và Société Générale de France), Thái Lan (3 ngân hàng), các nước Úc, Tàn Tây Lan, Đức, Hồng Kông, Hà Lan và Nam Triều Tiên mỗi nước có một ngân hàng tham gia thị trường tài chính Việt Nam.

Ngân hàng thuộc hai nước Ấn Độ và Đài Loan đã được cấp giấy phép mở văn phòng đại diện, ngoài ra hiện nay tại Việt Nam đã đưa vào hoạt động hai ngân hàng liên doanh - Indovina Bank và VID Public Bank - qua hợp tác với các ngân hàng Indonesia và Malaysia.

Những sự kiện kinh tế đối ngoại quan trọng vừa điểm qua là những biến cố nổi bật trong năm 1992 để chuẩn bị cho "năm cất cánh" của nền kinh tế Việt nam trong năm 1993, một năm đầy hứa hẹn trên bước đường phát triển kinh tế của đất nước ♣

Rượu gây được niềm hưng phấn nhưng uống nhiều thường có hại; làm nhỏ ít nhất cũng tổn hại đến thân, làm lớn cổ vua chúa mà rượu chè quá độ thì thể đi đến bại gia khuyr quốc. Đó cũng là mặt trái của cái gọi là "văn hóa rượu" (tửu văn hóa), sách xưa có ghi lại bằng rõ ràng.

Vua Vũ nhà Hạ đời xi bên Trung Quốc là người nhìn xa trông rộng; sau khi uống rượu cảm thấy ngộ ông đã dự kiến: "Đời sau có kẻ vì rượu mà mất nước". Điều không may người bị mất nước sau n do đam mê tửu sắc chính con cháu ông: Vua Kiệt (1819 - 1766 trước CN), đời vua cuối cùng của triều nhà Hạ.

Kiệt vốn có sức mạnh phi thường. Sách *Cổ liệt truyện* của Lưu Hưởng đời Hán kể: "Nàng Muội Hi vợ của vua Kiệt nhà Hạ Kiệt bỏ hết lễ nghĩa, ham mê đàn bà con gái, cho tìm gái đẹp chứa ở hậu cung thu nhận bọn lăng lợ gở những con hát và người biết làm những trò vui l tụ tập bên cạnh. Tạo những cuộc vui mê m ngày đêm uống rượu v Muội Hi và các cung n không lúc nào ngơi". Sách còn chép thêm: "Kiệt là ao rượu, có thể đi thuyền được, mỗi lần đánh lên m tiếng trống thì có ba ngàn người uống rượu như trư uống... khi có người n: uống say mà chìm chết, t Muội Hi cười, lấy đó là vui". Trong sách *Tân* (phần Thích xa), Lưu Hưởng còn kể rằng vua Kiệt mê rượu đến mức đi cường. Ông ta từng làm g hèm ao rượu (tao khâu từ tr); gò hèm là chỗ để ch rượu mà theo sách *Hàn t ngoại truyện* của Hàn An đời Hán thì nó lớn đến c "đủ để trông xa mười dặm "Long Phụng can gián, Kiệt không nghe", "bắt bỏ tù r giết đi". Theo *Sử ký* (H bản kỷ) thì "Thang (vụ Thành Thang, 1766-171 trước CN) đem binh đánh Kiệt. Kiệt chạy về Mir Điều rồi chết". Triều E tiêu vong - Theo sách *Tru thư kỷ niên*, nhà Hạ từ V

in Kiệt làm vua thiên hạ được 472
ăm (có thuyết nói 432 năm).

Nhưng lịch sử lại "trùng diên"
u đó. Theo *Sử ký* (Ấn bản kỷ), ông
ia cuối đời nhà Thương là Tân (tức
ia Trụ, 1154 - 1122 trước CN) cũng
m mê tửu sắc không kém vua Kiệt:
Vua Trụ tính biện bác nhậm lệ, nghe
ấy rất mau mắn; tài lực hơn người,
y không địch nổi mãnh thú". Tuy
m vô kiềm toàn như vậy nhưng ông
là người khéo biết tô điểm để che
i lỗi, cái xấu của mình ("văn quá sức
n"). *Cổ liệt nữ truyện* (Ấn Trụ Đắc
ý) kể rằng ông ta mê nước và mạng
ong cũng vì đam mê tửu sắc." Đắc
ý là vợ của vua Trụ nhà Ân, được
m yêu dấu. Trụ... thích uống rượu
m vui thái quá, không rời Đắc Kỳ.
gười nào được Đắc Kỳ khen thì vua
ing quý; ai bị nàng ghét thì giết ngay,
m ra những bản nhạc phóng đảng
oi, và những điệu múa vùng biển
rừng phương bắc... cho rượu chảy làm
x, treo thịt làm rừng (lưu thủy vi tri,
uyên nhục vi lâm), sai người trần
uồng đuổi bắt nhau (chơi trò cút
ít?) trong đó, để làm tiệc ăn uống
ion đêm luôn ngày. Đắc Kỳ lấy làm
i thích, nhưng trăm họ đều oán
ách; chư hầu có kẻ làm phản. Trụ
m dùng cách nướng lửa, dùng cột
ong có phết mỡ để lên than lửa, bắt
gười có tội đi lên trên, té vào trong
an, Đắc Kỳ trông thấy cười vui. Ti
an can ngăn rằng: "Nếu không sửa
i theo phép tắc của tiên vương mà
ghe theo lối dân bà thì họa gấp đến
oi". Trụ dăm oán, cho là lời nói gở.
ắc Kỳ thưa: "Ta nghe tim của người
iên có tới chín lỗ". Do vậy mổ tim ra
m. (Trụ) bỏ tù Cơ Tử; Vi Tử (bất
ián) bỏ đi nước khác. Võ Vương (1122
1115 trước CN) bèn thụ mệnh đem
uân phạt Trụ, đánh nhau ở Mục Dã;
uân Trụ trở giáo làm phản. Trụ bèn
o lên Lãm đại mặc chiếc áo bảo ngọc
ào rồi tự sát".

Chuyện Kiệt, Trụ mê rượu đến
thất quốc vong thân" thường được
êu ra để làm gương cho các vua đời
au. Chẳng hạn câu chuyện sau đây
nếp trong sách *Ấn tử Xuân thu*:

Vua Cảnh Công nước Tề cũng
ay uống rượu, có lần say luôn mấy
gày, xao lãng cả việc nước, Huyền
hương đứng ra can:

- Nhà vua uống rượu say sưa như
iế, hạ thần xin can; nhà vua không
ghe, hạ thần xin tự tận.

Ngay lúc ấy Ấn tử vào yết kiến
ua. Vua bảo:

- Huyền Chương can ta bỏ rượu,
hông thì y tự tận. Nếu ta nghe theo
i ta hóa ra non; còn không nghe, lờ
chết thì cũng đáng tiếc.

Ấn tử (nhanh trí) nói (khéo):

- May lắm! May mà Huyền
hương gặp được nhà vua, chứ như
ua Kiệt, vua Trụ, thì y chết mất rồi,

Mê rượu đến "THẤT QUỐC VONG THÂN"

HẠO NHIÊN

còn đâu sống được đến bây giờ nữa!

Cảnh Công nghe nói tỉnh ngộ, từ
hôm đó bỏ rượu.

Tham khảo:

- Lê Oánh, "Trung Quốc từ đích
thần thoại hòa truyền thuyết", *Trung
Quốc từ văn hóa hòa Trung Quốc
danh từ*, Trung Quốc Thực phẩm
xuất bản xã, Bắc Kinh, 1989.

- Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê
Nhân, *Cổ học tinh hoa*, tập I, NXB.
TP. Hồ Chí Minh, 1988.



Xuống Phố mùa xuân

Nhạc: NGUYỄN VĂN HIÊN
Thơ: NGUYỄN TÂN CỬ

Rock

Mùa xuân theo me xuống phố mai vàng một nhánh cầm tay
Chiều xanh ba mươi tết tới Áo bay khỏi móng vuốt dây Múa
Xuân hoa khoe khắp chốn Reo vui trẻ nhỏ ven đường Lẽn em nao nao muốn
không nhà, ai đứng rừng rưng Mùa xuân theo me xuống phố Pháo
lưng đối nổ râm ran Mây trời như thổi phiêu lãng về đâu giữa lúc mùa sang
Mùa xuân em thay áo mới thương me bạc tóc sẵn vai thương người đêm nay
lạnh giá
Xuân buồn nào phải riêng ai? Xuân buồn nào phải riêng ai Xuân
vui nào của riêng mình Lạy trời cho mau nắng ấm Mai vàng ai cũng cầm tay